

Bản án số: 127/2018/HSST

Ngày: 09 - 10 - 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hữu Quang;
2. Ông Nguyễn Hòa Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Luyến - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoài Ninh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04/10/2018 và ngày 09/10/2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lý Đức Ng, sinh năm 1990 tại tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A ấp B, xã M, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện tại: Số B Khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở lúc thực hiện hành vi phạm tội: Số C, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Lý Văn B, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1958; Có vợ và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2018 đến ngày 16/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Chí Tr, sinh năm 1986 tại tỉnh Vĩnh Long; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã A, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long (Mới có sổ nhà là 3360); Tạm trú: Số A ấp T, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: Lớp

11/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và bà Huỳnh Tuyết M, sinh năm 1964; Có vợ và có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2018 đến ngày 16/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số H, Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959; Có vợ và 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Sơn T, sinh năm 1988 tại tỉnh Trà Vinh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A ấp R, xã H, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở hiện tại: Số C Đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố A, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1964 và Huỳnh Thị Kim S, sinh năm 1963; Có vợ và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Võ Hùng V, sinh năm 1976 tại tỉnh Bình Định; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã L, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện tại: Số A Đường số B, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Võ Thành D (chết) và Phan Thị D, sinh năm 1952; Có vợ và 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Lê Hữu Ph, sinh năm 1981 tại tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ M, ấp M, xã Đ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện tại: Số A tổ 12, Khu phố M, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Lê Văn L (chết) và bà La Thị Bích T, sinh năm 1959; Có vợ và 02 con (lớn nhất sinh năm 2007; nhỏ nhất sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Phạm A, sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số H Tôn Đức, Phường T, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện tại: Nhà không số, tổ B, ấp C, xã L, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần S (chết) và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1943; Có 01 con sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Nguyễn Thành L, sinh năm 1987 tại tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số S ấp T, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh

Tiền Giang; Chỗ ở hiện tại: Số H Đường B, Khu phố A, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 05/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Thành T (chết) và bà Lý Thị B, sinh năm 1963; Có vợ và 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1968 tại tỉnh Ninh Bình; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố M, thị trấn N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện tại: Số N Đường số 10, tổ M, Khu phố K, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Mua bán phế liệu; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Phạm Thị D; Có vợ và 02 con (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: Bùi Vĩnh Ph, sinh năm 1981 tại tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số H Đường T, Phường N, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Bùi Văn B, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1948; Có vợ và 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

11. Họ và tên: Lê Văn B, sinh năm 1953 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số H tổ 41, Khu phố B, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bán sữa chua và kem chuối; Trình độ học vấn: Lớp 05/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Không rõ họ tên cha và bà Lê Thị H (Chết); Có vợ và 05 (Con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1990); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

12. Họ và tên: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số E Đường T, tổ 8, Khu phố L, phường Tân Kiểng, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện tại: Số D Đường số M, Khu phố H, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bán nước uống; Trình độ học vấn: Lớp 05/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn S (Chết) và bà Lý Thị M (Chết); Có chồng và 02 con (con lớn sinh năm 1990 và con nhỏ sinh năm 1997); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 ngày 13/01/2018, Lý Đức Ng đến khu chế xuất Tân Thuận đón vợ (Làm công nhân) thì thấy tại bãi đất trống giữa công ty Pronie và công ty Quốc Miên (đường 12 Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7) có nhiều người đang đánh bạc dưới hình thức chơi bài cào ăn tiền. Nguyễn

Chí Tr là nhân viên bảo vệ của công ty Pronie ra xem đánh bài. Do những người làm cái hết tiền nên giải tán sòng bài.

Thấy vậy Ng rủ Nguyễn Chí Tr hùn mỗi người 1.000.000 đồng để làm cái và ăn thua với những người đánh bạc.

Hình thức đánh bạc là: đánh bạc dưới hình thức chơi bài cào 03 lá ăn tiền, người đánh bạc trực tiếp đặt cược ăn thua với người cầm cái. Người đánh bạc dùng bộ bài Tây 52 lá chia đều cho những người chơi, mỗi người 03 lá. Người đánh bạc cộng điểm 03 lá bài, nếu lớn hơn điểm của người cầm cái thì thắng, nếu nhỏ hơn thì thua và chung tiền cho người cầm cái. Tr và Ng quy định số tiền đặt cược mỗi ván là 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Ng là người chia bài còn Tr là người giữ tiền và tính tiền thắng thua với những người đánh bạc khác, việc đánh bạc không có thu tiền xâu.

Khi cả nhóm đang tham gia đánh bạc thì bị đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 7 bắt quả tang, gồm những người đánh bạc: Nguyễn Chí Tr, Lý Đức Ng, Nguyễn Sơn T, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thanh T, Lê Hữu Ph, Võ Hùng V, Bùi Vĩnh Ph, Phạm A, Lê Văn B, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thành L.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ bài tây 52 lá, 01 tấm thảm để trải đánh bạc, 7.120.000 đồng tiền thu trên chiếu bạc (trong đó có 620.000 đồng là tiền những người chơi đặt ván chuẩn bị chơi trước khi bị bắt, 2.000.000 đồng là tiền Tr và Ng hùn bỏ ra làm cái và 4.500.000 đồng là tiền Tr và Ng thắng được của các con bạc).

Bị cáo Lý Đức Ng khai nhận: Ngày 13/01/2018, Ng mang theo 10.700.000 đồng. Ng hùn 1.000.000 đồng với Nguyễn Chí Tr để làm cái, số tiền còn lại là tiền hàng của công ty không dùng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thì Ng và Tr đã thắng các con bạc được 4.500.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Chí Tr khai nhận: Ngày 13/01/2018, Tr mang theo 3.500.000 đồng. Tr hùn với Ng 1.000.000 đồng để làm cái, số tiền còn lại Ng giữ trong người và sẽ dùng để đánh bạc khi hết tiền. Tr giữ tiền hùn để chi trả tiền thắng thua với những người đánh bạc khác. Khi bị bắt quả tang, Tr và Ng đã thắng được 4.500.000 đồng và thu giữ trên chiếu bạc số tiền của Ng và Tr là 6.500.000 đồng (Gồm tiền đã thắng bạc là 4.500.000 đồng và tiền của Tr, Ng hùn là 2.000.000 đồng) và của những người đánh bạc khác là 620.000 đồng.

Bị cáo Võ Hùng V khai nhận: Ngày 13/01/2018 bị cáo đi làm tan ca về lúc 2 giờ chiều, bị cáo mang theo khoảng 2.500.000 đồng; Bị cáo thấy có sòng bài nên ghé vào chơi và sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, còn 2.000.000 đồng sẽ mang về đóng tiền nhà trọ. Bị cáo tham gia song bài do bị cáo Ng và Tr làm cái, bị cáo tham gia 01 tụ với số tiền đặt mỗi ván là 50.000 đồng, bị cáo chơi được 09 ván và thua nhiều hơn thắng với số tiền bị thua khoảng 450.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ của V trên chiếu bạc số tiền 50.000 đồng.

Bị cáo Phạm A khai nhận: Ngày 13/01/2018 bị cáo đi làm nghề vá xe đạp trong khu chế xuất và đem theo khoảng 350.000 đồng. Bị cáo thấy có sòng bài do bị cáo Ng và Tr làm cái nên ghé vào chơi và sử dụng khoảng 350.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo tham gia hùn với bị cáo Nguyễn Văn Th (Mỗi người 50.000 đồng) đặt chung 01 tụ với số tiền đặt mỗi ván là 100.000 đồng. Trong quá trình chơi, bị cáo thua nhiều hơn thắng với số tiền bị thua 150.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu giữ của A và Th 100.000 đồng trên chiếu bạc.

Bị cáo Nguyễn Văn Th khai nhận: Ngày 13/01/2018 bị cáo đi làm nghề thạch cao cho công ty trong khu chế xuất và về sớm. Bị cáo thấy có sòng bài do bị cáo Ng và Tr làm cái nên ghé vào chơi và sử dụng khoảng 250.000 đồng để đánh bạc. Th hùn với bị cáo Phạm A mỗi người 50.000 đồng để đặt 01 tụ 100.000 đồng. Trong quá trình chơi, bị cáo thua nhiều hơn thắng với số tiền bị thua khoảng 150.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 100.000 đồng là số tiền bị cáo và bị cáo A hùn chung để cá cược.

Bị cáo Bùi Vĩnh Ph khai nhận: Ngày 13/01/2018 bị cáo đi làm công nhân tan ca về lúc 2 giờ chiều, bị cáo mang theo khoảng 1.200.000 đồng. Bị cáo thấy có sòng bài do bị cáo Ng và Tr làm cái nên ghé vào chơi và sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo tham gia hùn với bị cáo Nguyễn Sơn T (Mỗi người 100.000 đồng) đặt chung 01 tụ với số tiền đặt mỗi ván là 200.000 đồng. Trong quá trình chơi, bị cáo thua nhiều hơn thắng với số tiền bị thua khoảng 1.100.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền của Ph và T là 200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Sơn T khai nhận: Ngày 13/01/2018 bị cáo đi làm công nhân tan ca về lúc 2 giờ chiều, bị cáo mang theo khoảng 500.000 đồng. Bị cáo thấy có sòng bài do bị cáo Ng và Tr làm cái nên ghé vào chơi và sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo tham gia hùn với bị cáo Bùi Vĩnh Ph (Mỗi người 100.000 đồng) đặt chung 01 tụ với số tiền đặt mỗi ván là 200.000 đồng. Trong quá trình chơi, bị cáo thua nhiều hơn thắng với số tiền bị thua là 100.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền của Ph và T là 200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận: Ngày 13/01/2018 bị cáo đi làm công nhân tan ca về lúc 2 giờ chiều, bị cáo mang theo khoảng 400.000 đồng. Bị cáo thấy có sòng bài do bị cáo Ng và Tr làm cái nên ghé vào chơi và sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo tham gia 01 tụ và đặt mỗi ván là 100.000 đồng. Trong quá trình chơi, bị cáo thua nhiều hơn thắng với số tiền bị thua là 300.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền của bị cáo 100.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim H khai nhận: Ngày 13/01/2018 bị cáo đi bán nước dạo bằng xe máy và đem theo số tiền 350.000 đồng. Bị cáo thấy có sòng bài do bị cáo Ng và Tr làm cái nên ghé vào chơi và sử dụng 350.000 đồng để đánh bạc. Lúc đầu bị cáo hùn với bị cáo Nguyễn Thành L đặt chung 01 tụ với số tiền đặt mỗi ván là 70.000 đồng (trong đó bị cáo L hùn 50.000 đồng, bị cáo hùn 20.000 đồng). Sau

đó bị cáo Lê Hữu Ph xin tham gia chung tụ và bị cáo tham gia hùn với và bị cáo Lê Hữu Ph và bị cáo Nguyễn Thành L đặt chung 01 tụ với số tiền đặt mỗi ván là 120.000 đồng (trong đó bị cáo Ph hùn 50.000 đồng, bị cáo L hùn 50.000 đồng, bị cáo H hùn 20.000 đồng). Trong quá trình chơi, bị cáo đã thắng được 40.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền đặt cược 01 tụ của bị cáo H, bị cáo L và bị cáo Ph là 120.000 đồng.

Bị cáo Lê Hữu Ph khai nhận: Ngày 13/01/2018 bị cáo đi làm công nhân tan ca về lúc 2 giờ chiều, bị cáo mang theo khoảng 600.000 đồng. Bị cáo thấy có sòng bài do bị cáo Ng và Tr làm cái nên ghé vào chơi và sử dụng khoảng 600.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo tham gia hùn đặt chung với Nguyễn Thị Kim H và Nguyễn Thành L đặt 01 tụ với số tiền đặt mỗi ván là 120.000 đồng (trong đó bị cáo Ph hùn 50.000 đồng, bị cáo L hùn 50.000 đồng, bị cáo H hùn 20.000 đồng). Bị cáo mới đến tham gia chơi ván đầu và đang đặt tiền cá cược thì bị bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc số tiền đặt cược 01 tụ của bị cáo H, bị cáo L và bị cáo Ph là 120.000 đồng, thu giữ trên người bị cáo số tiền 550.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thành L khai nhận: Ngày 13/01/2018 bị cáo đi làm công nhân tan ca về lúc 2 giờ chiều, bị cáo mang theo khoảng 2.000.000 đồng. Bị cáo thấy có sòng bài do bị cáo Ng và Tr làm cái nên ghé vào chơi và sử dụng khoảng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Lúc đầu bị cáo hùn với bị cáo Nguyễn Thị Kim H đặt chung 01 tụ với số tiền đặt mỗi ván là 70.000 đồng (trong đó bị cáo hùn 50.000 đồng, bị cáo H hùn 20.000 đồng). Sau đó bị cáo Lê Hữu Ph xin tham gia chung tụ và bị cáo tham gia hùn đặt chung với Nguyễn Thị Kim H và Lê Hữu Ph đặt cược 01 tụ với số tiền đặt mỗi ván là 120.000 đồng (trong đó bị cáo Ph hùn 50.000 đồng, bị cáo L hùn 50.000 đồng, bị cáo H hùn 20.000 đồng). Trong quá trình chơi, bị cáo thua nhiều hơn thắng với số tiền bị thua khoảng 250.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền đặt cược 01 tụ của bị cáo H, bị cáo L và bị cáo Ph là 120.000 đồng.

Bị cáo Lê Văn B khai nhận: Ngày 13/01/2018 bị cáo ở nhà đi ra khu chế xuất chơi, bị cáo mang theo khoảng 600.000 đồng. Bị cáo thấy có sòng bài do bị cáo Ng và Tr làm cái nên ghé vào chơi và sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo tham gia 01 tụ và đặt mỗi ván là 50.000 đồng Trong quá trình chơi, bị cáo B chơi thắng và thua bằng nhau. Khi bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền đặt cược là 50.000 đồng và thu giữ trong người bị cáo số tiền là 500.000 đồng.

Các bị cáo đều thống nhất khai nhận: Người làm cái của sòng bài là Ng và Tr; Các bị cáo không quen biết nhau và đều có công việc đi ngang qua chỗ đánh bạc và tự vào tham gia, không có ai rủ rê hay thu tiền xâu; Tại thời điểm bị bắt thì có các con bạc là Nguyễn Chí Tr, Lý Đức Ng, Nguyễn Sơn T, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thanh T, Lê Hữu Ph, Võ Hùng V, Bùi Vĩnh Ph, Phạm A, Lê Văn B, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thành L tham gia đánh bạc; Ngoài các con bạc này thì còn một số người tham gia đánh vài ván rồi ra về trước và các bị cáo cũng không

quen biết họ; Số tiền thu giữ trên chiếu bạc khi bị bắt là 7.120.000 đồng trong đó số tiền các bị cáo đặt ra chuẩn bị chơi thì bị bắt là 620.000 đồng, số tiền còn lại 6.500.000 đồng là tiền của Tr, Ng thắng do đánh bạc.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Chí Tr: 9.620.000 đồng, gồm 7.120.000 đồng trên chiếu bạc và 2.500.000 đồng thu giữ trên người Tr. Tr khai sử dụng để đánh bạc.

- Thu giữ của Lý Đức Ng: 9.700.000 đồng thu giữ trong người Ng. Ng khai không sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu trắng, số imei: 359550423223834.

- Thu giữ của Nguyễn Sơn T: 400.000 đồng là tiền sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Nokia X2 màu đỏ, số imei: 351689059422373; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng đồng, số imei: 354567901030642-354567901030643.

- Thu giữ của Bùi Vĩnh Ph: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu đen bạc, số imei: 353257073517517.

- Thu giữ của Lê Văn B: 500.000 đồng là tiền sử dụng để đánh bạc.

- Thu giữ của Nguyễn Văn Th: 100.000 đồng thu giữ trong người Th, là tiền sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime màu vàng đồng, số imei 1: 359465070073251/01, imei 2: 359466070073259/01.

- Thu giữ của Nguyễn Thành L: 1.750.000 đồng thu giữ trên người L, là tiền sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu LG màu trắng, số imei: 354106065221738.

- Thu giữ của Phạm A: 200.000 đồng, thu giữ trên người Phạm A, là tiền sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương, số imei: 359365039771666.

- Thu giữ của Võ Hùng V: 2.000.000 đồng thu giữ trong người V. V khai không sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, số imei 1: 357897056062423, số imei 2: 357897056062431.

- Thu giữ của Nguyễn Thanh T: 100.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số imei: 354952056332228.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Kim H: 350.000 đồng, là tiền sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số imei: 357284085204005; 01 điện thoại di động hiệu Asus màu hồng, số imei 1: 356089080579249, số imei 2: 356089080579256.

- Thu giữ của Lê Hữu Ph: 550.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 216 màu xanh, số imei 1: 356007080942621, imei 2: 356007080942639.

- Tầm bạt và bộ bài tây 52 lá.

Bản cáo trạng số 93/CT-VKSQ7 ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Chí Tr, Lý Đức Ng, Nguyễn Sơn T, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thanh T, Lê Hữu Ph, Võ Hùng V, Bùi Vĩnh Ph, Phạm A, Lê Văn B, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thành L đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Chí Tr, Lý Đức Ng, Nguyễn Sơn T, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thanh T, Lê Hữu Ph, Võ Hùng V, Bùi Vĩnh Ph, Phạm A, Lê Văn B, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thành L tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định:

Nguyễn Chí Tr, Lý Đức Ng, Nguyễn Sơn T, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thanh T, Lê Hữu Ph, Võ Hùng V, Bùi Vĩnh Ph, Phạm A, Lê Văn B, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thành L đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài cào ăn thua bằng tiền. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Chí Tr, Lý Đức Ng, Nguyễn Sơn T, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thanh T, Lê Hữu Ph, Võ Hùng V, Bùi Vĩnh Ph, Phạm A, Lê Văn B, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thành L về tội đánh bạc.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Chí Tr từ 06 (Sáu tháng) đến 01 (Một) năm tù;
- Bị cáo Lý Đức Ng từ 06 (Sáu tháng) đến 01 (Một) năm tù;
- Phạt mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

2. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Sơn T từ 03 (Ba) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù;
- Bị cáo Nguyễn Thị Kim H từ 03 (Ba) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù;
- Bị cáo Nguyễn Thanh T từ 03 (Ba) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù;
- Bị cáo Lê Hữu Ph từ 03 (Ba) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù;
- Bị cáo Võ Hùng V từ 03 (Ba) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù;
- Bị cáo Bùi Vĩnh Ph từ 03 (Ba) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù;
- Bị cáo Phạm A từ 03 (Ba) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù;
- Bị cáo Lê Văn B từ 03 (Ba) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù;
- Bị cáo Nguyễn Văn Th từ 03 (Ba) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù;

- Bị cáo Nguyễn Thành L từ 03 (Ba) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù;
- Phạt mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Các bị cáo bào chữa, tranh luận:

- Bị cáo Lý Đức Ng: Bị cáo lần đầu phạm tội, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án nhẹ nhất.

- Bị cáo Nguyễn Chí Tr: Bị cáo lần đầu phạm tội, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vợ chồng đều là công nhân ở nhà thuê, con còn nhỏ nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Sơn T: Bị cáo lần đầu phạm tội, con bị cáo mới hơn 3 tuổi, bị cáo hứa không vi phạm nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

- Bị cáo Nguyễn Thanh T: Bị cáo lần đầu phạm tội, gia đình bị cáo có cha mẹ đều là giáo viên nghỉ hưu, bị cáo nhất thời ham chơi nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Võ Hùng V: Bị cáo lần đầu phạm tội, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiện bị cáo đang là lao động chính trong gia đình, từ lúc bị bắt về hành vi đánh bạc bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử cho bị cáo mức án dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện nuôi gia đình.

- Bị cáo Lê Hữu Ph: Bị cáo lần đầu phạm tội, bị cáo cam kết sẽ không tái phạm, hiện bị cáo đang là lao động chính làm việc để nuôi mẹ già và 02 con nhỏ nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Phạm A: Bị cáo nhận tội và biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo không có công việc ổn định vì trình độ thấp và làm nghề vá ruột bánh xe đạp, bị cáo hứa không dám đánh bạc nữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo còn phải chăm sóc mẹ già liệt hai chân.

- Bị cáo Nguyễn Văn Th: Bị cáo từ ngoài bắc vô làm ăn nhưng do không có trình độ không xin được việc và làm nghề mua phế liệu ve chai dạo, bị cáo còn mẹ già yếu nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện nuôi gia đình.

- Bị cáo Bùi Vĩnh Ph: Bị cáo chỉ là công nhân lao động phổ thông, trình độ pháp luật hạn hẹp, mẹ bị cáo già yếu, vợ không có việc làm ổn định, gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Lê Văn B: Vợ bị cáo đã chết, hiện bị cáo đang nuôi con tâm thần, bị cáo tuổi đã cao không có việc làm ổn định và đi bán dạo sữa chua và kem chuối với

thu nhập thấp, bị cáo biết hành vi của mình là sai bị cáo chấp hành phán quyết của Tòa nhưng sợ nếu phải chấp hành án tù giam thì không ai nuôi đứa con bị tâm thần mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Thành L: Bị cáo làm công nhân mới tan ca ra thấy nhóm đánh bạc đang chơi nên ghé vào xem và chơi đánh bài. Bị cáo tính chơi vài ván rồi nghỉ vì gia đình bị cáo khó khăn, con bị cáo hiện được gần 7 tháng tuổi nhưng từ khi sinh ra cho đến nay phải thường xuyên đi bệnh viện vì bị nhiễm trùng, bị tim bẩm sinh chuẩn bị phải mổ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tranh luận với bị cáo Võ Hùng V: Do hành vi các bị cáo phải áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 vì xảy ra vào ngày 13/3/2018 và Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ gồm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để đề nghị xử bị cáo dưới khung hình phạt.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi là sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử xử án mức nhẹ vì phạm tội lần đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các bị cáo Nguyễn Chí Tr, Lý Đức Ng, Nguyễn Sơn T, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thanh T, Lê Hữu Ph, Võ Hùng V, Bùi Vĩnh Ph, Phạm A, Lê Văn B, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thành L đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi cào thắng thua bằng tiền {Với số tiền dùng để đánh bạc (thu trên chiếu bạc trong ngày 13/01/2018 và thu trên người các bị cáo) là 13.570.000 (Mười ba triệu năm trăm bảy mươi nghìn) đồng}. Hành vi này của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Võ Hùng V và Nguyễn Thanh T được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị cáo Lê Văn B là người cao tuổi nên cần cho các bị cáo V, T, B hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Các bị cáo có nhân thân chưa bị kết án nhưng do tham lam tư lợi đã cố ý thực hiện hành vi vi phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội, là nguyên nhân dẫn đến

các tệ nạn xã hội khác và còn gây ảnh hưởng xấu về mặt gia đình nên cần phải xử lý các bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đã đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[4] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn: Do các bị cáo Lý Đức Ng, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Sơn T, Võ Hùng V, Lê Hữu Ph có nghề nghiệp là công nhân; Bị cáo Nguyễn Thành L có nghề nghiệp là công nhân và hiện có con gần 07 tháng tuổi đang điều trị bệnh tim bẩm sinh; Bị cáo Phạm A làm nghề thợ vá bánh xe máy dạo; bị cáo Nguyễn Kim H làm nghề bán nước uống dạo và hiện đang nuôi chồng bị bại liệt; bị cáo Nguyễn Văn Th làm nghề mua bán phế liệu dạo; bị cáo Lê Văn B già yếu làm nghề bán sữa chua, kem chuối dạo và hiện đang nuôi con bị bệnh tâm thần nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- 13 điện thoại thu giữ của các bị cáo gồm: Lý Đức Ng có 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu trắng, số imei: 359550423223834; Nguyễn Sơn T có 01 điện thoại di động hiệu Nokia X2 màu đỏ, số imei: 351689059422373; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng đồng, số imei: 354567901030642-354567901030643; Bùi Vĩnh Ph có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu đen bạc, số imei: 353257073517517; Nguyễn Văn Th có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime màu vàng đồng, số imei 1: 359465070073251/01, imei 2: 359466070073259/01; Nguyễn Thành L có 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu LG màu trắng, số imei: 354106065221738; Phạm A có 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương, số imei: 359365039771666; Võ Hùng V có 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, số imei 1: 357897056062423, số imei 2: 357897056062431; Nguyễn Thanh T có 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số imei: 354952056332228; Nguyễn Thị Kim H có 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số imei: 357284085204005; 01 điện thoại di động hiệu Asus màu hồng, số imei 1: 356089080579249, số imei 2: 356089080579256; Lê Hữu Ph có 01 điện thoại di động hiệu Nokia 216 màu xanh, số imei 1: 356007080942621, imei 2: 356007080942639: không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- Số tiền: 13.570.000 (Mười ba triệu năm trăm bảy mươi nghìn) đồng gồm:
 - + Thu trên chiếu bạc của các con bạc là 620.000 đồng (Của bị cáo T là 100.000 đồng, bị cáo H là 20.000 đồng, bị cáo T là 100.000 đồng, bị cáo Ph là 100.000 đồng, các bị cáo Ph, V, A, Th, L, B mỗi người là 50.000 đồng) và thu trên chiếu bạc của người làm cái (Nguyễn Chí Tr và Lý Đức Ng) là 6.500.000 đồng
 - + Thu giữ trên người của Tr là 2.500.000 đồng, của Nguyễn Sơn T: 400.000 đồng, của Lê Văn B là 500.000 đồng, của Nguyễn Thành L là 1.750.000 đồng, của Phạm A là 200.000 đồng, của Nguyễn Thị Kim H là 350.000 đồng, của Th là 100.000 đồng, của Lê Hữu Ph là 550.000đ, của Nguyễn Thanh T là 100.000đ.

Đây là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 2.000.000 đồng là tiền của Võ Hùng V để trong người và số tiền 9.700.000 đồng là tiền của Lý Đức Ng để trong người, Võ Hùng V và Lý Đức Ng khai không sử dụng để đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 tấm bạc và bộ bài tây 52 lá, bị cáo Ng và bị cáo Tr khai do người làm cái trước để lại và dùng để đánh bạc và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Chí Tr, Lý Đức Ng, Nguyễn Sơn T, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thanh T, Lê Hữu Ph, Võ Hùng V, Bùi Vĩnh Ph, Phạm A, Lê Văn B, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thành L cùng phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 và Khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí Tr 09 (Chín) tháng tù được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2018 đến ngày 16/01/2018 nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Chí Tr cho Ủy ban nhân dân xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; Bị cáo Nguyễn Chí Tr phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo Nguyễn Chí Tr thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Chí Tr cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Chí Tr phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt: Bị cáo Lý Đức Ng 09 (Chín) tháng tù được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2018 đến ngày 16/01/2018 nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lý Đức Ng cho Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; Bị cáo Lý Đức Ng phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo Lý Đức Ng thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lý Đức Ng cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lý Đức Ng phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Sơn T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Sơn T cho Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; Bị cáo Nguyễn Sơn T phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo Nguyễn Sơn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Sơn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Sơn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu Ph 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Hữu Ph cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; Bị cáo Lê Hữu Ph phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo Lê Hữu Ph thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Hữu Ph cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lê Hữu Ph phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm A 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm A cho Ủy ban nhân dân xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; Bị cáo Phạm A phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo Phạm A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Phạm A cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phạm A phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thành L cho Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; Bị cáo Nguyễn Thành L phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thành L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Thành L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; Bị cáo Nguyễn Văn Th phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Văn Th cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Vĩnh Ph 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Vĩnh Ph cho Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; Bị cáo Bùi Vĩnh Ph

phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo Bùi Vĩnh Ph thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Bùi Vĩnh Ph cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Bùi Vĩnh Ph phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim H cho Ủy ban nhân dân phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; Bị cáo Nguyễn Thị Kim H phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Kim H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Thị Kim H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 và Khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt: Bị cáo Võ Hùng V 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Hùng V cho Ủy ban nhân dân phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; Bị cáo Võ Hùng V phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo Võ Hùng V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Võ Hùng V cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Võ Hùng V phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; Bị cáo Nguyễn Thanh T phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành

án hình sự. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thanh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Thanh T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn B 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Văn B cho Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; Bị cáo Lê Văn B phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo Lê Văn B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Văn B cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lê Văn B phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 13.570.000 (Mười ba triệu năm trăm bảy mươi nghìn) đồng.

- Trả lại:

+ Cho bị cáo Võ Hùng V số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, số imei 1: 357897056062423, số imei 2: 357897056062431;

+ Cho bị cáo Lý Đức Ng 9.700.000đ (Chín triệu bảy trăm ngàn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobistar màu trắng, số imei: 359550423223834;

+ Cho bị cáo Nguyễn Sơn T 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia X2 màu đỏ, số imei: 351689059422373, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng đồng, số imei: 354567901030642-354567901030643;

+ Cho bị cáo Bùi Vĩnh Ph 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu đen bạc, số imei: 353257073517517;

+ Cho bị cáo Nguyễn Văn Th 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Grand Prime màu vàng đồng, số imei 1: 359465070073251/01, imei 2: 359466070073259/01;

+ Cho bị cáo Nguyễn Thành L 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; 01 (Một) điện thoại di động hiệu LG màu trắng, số imei: 354106065221738;

+ Cho bị cáo Phạm A 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương, số imei: 359365039771666;

+ Cho bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số imei: 354952056332228;

+ Cho bị cáo Nguyễn Thị Kim H 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số imei: 357284085204005 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Asus màu hồng, số imei 1: 356089080579249, số imei 2: 356089080579256;

+ Cho bị cáo Lê Hữu Ph 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 216 màu xanh, số imei 1: 356007080942621, imei 2: 356007080942639

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) tấm bạt và 01 (Một) bộ bài tây 52 lá.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 80 ngày 07/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số 2371760 ngày 18/4/2018 và Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số 3475357 ngày 13/6/2018).

4. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Nguyễn Chí Tr, Lý Đức Ng, Nguyễn Sơn T, Nguyễn Thị Kim H, Nguyễn Thanh T, Lê Hữu Ph, Võ Hùng V, Bùi Vĩnh Ph, Phạm A, Lê Văn B, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thành L./.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ, Luyến.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Mai Trần Cảnh

